

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2020/HSST

Ngày 31/8/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tú

Bà Đồng Thị Thanh Hương

-Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thanh Mai, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phụng, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 123/2019/HSST ngày 07 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2020/QĐXXST-HS ngày 19/8/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình H- Sinh năm 1976. Tên gọi khác: Không.

Nơi ở và nơi ĐKNKTT: thôn H, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Văn hoá: 7/10 Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Đình T và bà Hà Thị L. Vợ: Đình Thị L (đã ly hôn). Con: Có 1 con, sinh năm 2008

Tiền án, tiền sự: Không

Về nhân thân: Tại bản án số 50/STHS ngày 14/9/1996 của Tòa án nhân dân Hện Hoa Lư xử phạt Nguyễn Đình H 3 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

Bị can hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt.

Người bị hại: ông Nguyễn Văn P sinh năm 1965 trú tại số nhà 03, ngõ 207, đường T, phố Đ, phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

-Anh Nguyễn Nam H1 sinh năm 1988.

- Anh Hà Đăng C, sinh năm 1972.

- Ông Ngô Quang M sinh năm 1957.

Đều trú tại: thôn T xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Anh H1, anh C, ông M đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 18/12/2019, Nguyễn Đình H đi bộ đến nghĩa trang Đền Hiềm thuộc phố Tân Thịnh, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình để dọn phần mộ của gia đình H. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày, khi H đi về đến khu vực cách cổng nghĩa trang khoảng 50m, H quan sát thấy 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Dream màu nâu biển kiểm soát 35F2- 8658, số máy 0228676, số khung 228658 không có người trông coi. H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên nên đi đến gần chiếc xe mô tô rồi dùng 01 chiếc chìa khóa xe mô tô cũ của H mang theo người cắm vào ổ khóa điện để mở khóa xe mô tô. Khi mở được khóa xe, H điều khiển xe về nhà cất giấu. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, H điều khiển chiếc xe mô tô trên đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Nguyễn Nam H1 sinh năm 1988 ở thôn Thượng, xã Ninh Nhất, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Tại đây, H gặp anh H1 đang ngồi uống nước với anh Hà Đăng C sinh năm 1972 trú ở cùng thôn. H hỏi H1 “*Anh có mua xe mô tô không*”, H1 hỏi “*Xe có giấy tờ không*”. H trả lời “*Không*”. Thấy xe không có giấy tờ nên H1 nói không mua. Sau đó H lại quay sang hỏi C “*Anh có mua xe mô tô này không*”. C hỏi “*Xe này là xe của ai*”. H nói “*Xe này là xe của H*”. C hỏi “*Giấy tờ đâu*”, H trả lời “*Xe mô tô trên của H, giấy tờ xe bị mất*”, vì vậy C đồng ý mua chiếc xe mô tô trên với giá 2.500.000 đồng. Số tiền trên H đã tiêu sài cá nhân hết. Sau khi mua xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu biển kiểm soát 35F2- 8658 số máy 0228676, số khung 228658 của H đến ngày 22/12/2019 Hà Đăng C mang chiếc xe trên đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Nguyễn Nam H1 nhờ H1 xóa số khung, số máy của xe. H1 đồng ý và đã sử dụng máy mài để mài trắng số khung, số máy của chiếc xe. Khi C đến lấy xe H1 đã hỏi C có mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu biển kiểm soát 29F5- 9272 số khung 0078499, số máy 0078499 của ông Ngô Quang M sinh năm 1957 trú tại thôn Thượng, xã Ninh Nhất, thành phố Ninh Bình có giấy tờ đầy đủ đang để ở quán của H1 nhờ H1 bán hộ với giá 3.000.000 đồng với mục đích chèn số khung, số máy, biển kiểm soát của xe này sang xe mô tô biển kiểm soát 35F2- 8658 mà C đã mua của H. Nghe H1 nói vậy nên C đồng ý. Sau đó H1 đã thay tháo và dồn 02 xe mô tô với nhau bằng cách H1 tháo vách số máy 0078499 từ xe mô tô biển kiểm soát 29F5- 9272 thay sang số máy xe mô tô biển kiểm soát 35F2- 8658, H1 cắt phần dây số khung 0078499 xe của mô tô biển kiểm soát 29F5- 9272 hàn vào phần dây số trước đó đã bị xóa trên khung xe biển kiểm soát 35F2- 8658 để trùng khớp với giấy đăng ký xe và tháo biển kiểm soát của xe mô tô 29F5- 9272 lắp vào xe mô tô C đã mua lại của H, biển kiểm soát 35F2- 8658 H1 đã tháo ra đưa lại cho C. Phần vách số đã bị xóa trắng của xe mô tô biển kiểm soát 35F2- 8658 khi tháo ra H1 đã bỏ lẫn vào những vách số trước đó H1 đã mua của các xe khác bị hỏng nên H1 đã lấy nhầm vách số có số máy là 153* để lắp vào xe của C mua của M. Sau đó H1 đã đưa lại 02 chiếc xe mô tô và biển kiểm soát 35F2- 8658 đã bị tháo rời cho C.

Ông Nguyễn Văn P là người có chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35F2- 8658 phát hiện bị mất xe đã có đơn trình báo với cơ quan Công an thành phố Ninh Bình.

Cơ quan C sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình thu giữ của Hà Đăng C 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu số khung, số máy đã bị bào mòn; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu biển kiểm soát 29F5- 9272 số khung 0078499, số máy 0078499; 01 biển kiểm soát 35F2- 8658, 01 chìa khóa xe mô tô kích thước (2x5) cm.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 18/KL- HĐ ngày 13/2/2020 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Ninh Bình kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu biển kiểm soát 35F2- 8658 trị giá là 5.880.000đồng.

Tại Kết luận giám định số 08/KLGĐ-PC09-KTĐC ngày 20/2/2020 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Dream, không đeo biển số: Số khung, số máy bị tẩy xóa; Không xác định được số khung nguyên thủy; Số máy nguyên thủy xác định được một phần là: ? 153*(? là các ký tự không xác định được).

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, đeo biển số 29F5- 9272: Số khung bị tẩy xóa, thay đổi. Không xác định được số khung nguyên thủy. Các ký tự “C100MS – 007849” (được đóng tại vị trí hông bên trái khung xe) không phải là số khung nguyên thủy. Không phát hiện thấy dấu vết tẩy xóa, thay đổi sửa chữa, đóng đục lại số máy. Số máy nguyên thủy được xác định là : C100MSE-/0078499

Quá trình điều tra, Nguyễn Đình H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu biển kiểm soát 29F5- 9272 số khung 0078499, số máy 0078499: Cơ quan điều tra đã tháo phần vách số máy 0078499 cùng biển kiểm soát 29F5- 9272 hiện đang gắn trên xe ra để trả lại những phần thuộc chiếc xe mô tô Dream của ông P cho ông P là chủ sở hữu hợp pháp và trả lại cho ông P biển kiểm soát 35F2- 8658. Ông P nhận lại chiếc xe mô tô trên và không có đề nghị gì.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu không biển kiểm soát, số khung, số máy đã bị bào mòn: Cơ quan điều tra đã tháo phần vách số xác định được số nguyên thủy tại phần vách số máy là 153* và trả cho anh C phần xe của C đồng thời trả lại cho C phần vách số máy 0078499 cùng biển kiểm soát 29F5- 9272. Anh C nhận lại chiếc xe mô tô trên và không có đề nghị gì.

Đối với phần vách số xác định là nguyên thủy 153*, Cơ quan C sát điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến số máy trên để tiếp tục điều tra xác M làm rõ.

Đối với 01 chìa khóa xe mô tô kích thước (2x5) cm được cHển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình quản lý để giải quyết cùng vụ án

Đối với số tiền 2.500.000 đồng là tiền Hà Đăng C trả cho Nguyễn Đình H để mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu biển kiểm soát 35F2- 8658, C không yêu cầu H phải trả lại cho C.

Ông Ngô Quang M đã bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu biển kiểm soát 29F5- 9272 cho Hà Đăng C với số tiền 3.000.000đồng, ông M đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu C phải bồi thường gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 122/CT-VKS ngày 05/8/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1, 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Đình H cho Ủy ban nhân dân xã Ninh Nhất, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Ninh Nhất nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng đối với bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết do người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu. Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa xe mô tô. Buộc bị cáo H phải nộp số tiền 2.500.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp. Bị cáo không có khiếu nại gì.

[2]. *Về tội danh và hình phạt:* Khoảng 9 giờ ngày 18/12/2019, Nguyễn Đình H đến nghĩa trang Đền Hiềm thuộc phố Tân Thịnh, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình để dọn dẹp phần mộ của gia đình, nhìn thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu biển kiểm soát 35F2- 8658 dựng ở trong nghĩa trang cách cổng khoảng 50m, lợi dụng sơ hở không có người trông coi, H đã lén lút dùng chìa khóa của chiếc xe mô tô cũ trước đây của mình cắm vào ổ khóa xe mô tô. Thấy xe nổ máy, bị cáo H đã điều khiển xe mô tô mang đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Chiếc xe mô tô mà bị cáo Nguyễn Đình H đã chiếm đoạt là của ông Nguyễn Văn P sinh năm 1965 trú tại số nhà 03, ngõ 207, đường Tây Thành, phố Đẩu Long, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình. Trị giá tài sản bị cáo Nguyễn Đình H chiếm đoạt là 5.880.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đình H phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Đình H đã

phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được luật Hình sự bảo vệ, do vậy cần phải được xử lý trước pháp luật. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy về nhân thân bị cáo tại bản án số 50/STHS ngày 14/9/1996 của Tòa án nhân dân Huyện Hoa Lư xử phạt Nguyễn Đình H 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Bị cáo đã được xóa án tích. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có; về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hành vi phạm tội mang tính bột phát, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố bị cáo là người có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Nhà nước tặng thưởng Huân chương hạng Nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho Chính quyền địa phương và gia đình giám sát giáo dục, khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt để sung quỹ Nhà nước là cũng có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo lao động tự do thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. *Về trách nhiệm dân sự*: Chiếc xe mà ông Nguyễn Văn P bị Nguyễn Đình H trộm cắp, sau đó H bán cho anh Hà Đăng C, anh C đã tẩy xóa số khung và thay đổi một số phụ tùng của xe, vách số đã bị thay đổi. Anh C đã giao nộp chiếc xe mô tô nói trên cho cơ quan Công an thành phố Ninh Bình. Tại cơ quan điều tra, ông Nguyễn Văn P đã nhận lại phần thân xe mô tô sau khi đã tách phần vách số máy 0078499 và BKS 29F5- 9272 gắn trên xe và 01 BKS 35 F2- 8658. Ông P không có ý kiến gì, không có đề nghị gì. Anh Hà Đăng C cũng không yêu cầu Nguyễn Đình H phải trả lại số tiền 2.500.000 đồng do đã mua chiếc xe mô tô. Do vậy vấn đề trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[4]. *Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng*: Đối với số tiền 2.500.000 đồng bị cáo H nhận được từ Hà Đăng C do bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu biển kiểm soát 35F2- 8658 đã trộm cắp, anh C không yêu cầu H phải trả lại cho C. Do vậy, số tiền này bị cáo H hưởng lợi bất chính nên cần buộc bị cáo H phải nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chìa khóa xe mô tô mà Hà Đăng C giao nộp: đây là chìa khóa xe mô tô mà Nguyễn Đình H sử dụng để chiếm đoạt chiếc xe mô tô của ông Nguyễn Văn P là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5] *Vấn đề khác*: Đối với anh Hà Đăng C đã mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu biển kiểm soát 35F2- 8658 của bị cáo H, anh C không biết đó là tài sản do H phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý đối với Hà Đăng C.

Đối với hành vi tự ý thay đổi vách số máy và số khung của xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu biển kiểm soát 35F2- 8658 và xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu biển kiểm soát 29F5- 9272 của Hà Đăng C và Nguyễn Nam H1 đã vi phạm vào

điểm c, khoản 4, Điều 30 Nghị định 46/2016/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Công an thành phố Ninh Bình đã xử phạt vi phạm hành chính đối với H1 và C là có căn cứ, đúng pháp luật.

Anh Hà Đăng C đã nhận lại phần thân xe mô tô sau khi đã tách phần vách số máy xác định số nguyên thủy là 153* gắn trên xe, 01 vách số xe máy mô tô 0078499 và 01 BKS 29F5- 9272. Anh C không có ý kiến gì.

Đối với phần vách số xác định là nguyên thủy 153*, Cơ quan C sát điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến số máy trên để tiếp tục điều tra xác M làm rõ.

Ông Ngô Quang M đã bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu biển kiểm soát 29F5- 9272 cho Hà Đăng C với số tiền 3.000.000đồng, ông M đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu C phải bồi thường gì khác.

[6]. *Án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt Nguyễn Đình H 12 (*mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Đình H cho Ủy ban nhân dân xã Ninh Nhất, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Ninh Nhất, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Gia đình bị cáo Nguyễn Đình H có trách nhiệm phối hợp với xã Ninh Nhất, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Nguyễn Đình H trong thời gian chấp hành hình phạt.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa xe mô tô.

(*Các vật chứng số lượng, đặc điểm theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 8 năm 2020 giữa Công an Thành phố Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình*).

Buộc bị cáo Nguyễn Đình H phải nộp số tiền 2.500.000đồng (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

3. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đình H phải nộp 200.000^d (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND thành phố Ninh Bình
- Công an thành phố Ninh Bình
- Chi cục THA. DS thành phố Ninh Bình
- Thi hành án HS
- Bị cáo
- Người bị hại, người CQLNVLQ đến vụ án.
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Bích Thủy

